

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2023

V/v Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu.

Ông Mai Văn Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Lành – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 361/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/ 2022 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/12/2022 giữa:

- Ngu đơn: Bà Trần Thị Ngọc H - Sinh năm 1979. Địa chỉ: Đường C, phường P, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Phước C - Sinh năm 1974. Địa chỉ: Đường C, phường P, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, ngu đơn trình bày:

Bà H và ông Trương Phước C kết hôn vào năm 2003, có Giấy đăng ký kết hôn số 32/2003, quyển 01, ngày 03/3/2003 do Ủy ban nhân dân phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng cấp. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Đường C, phường P, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, đến khoảng giữa năm 2022 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Bà H nhận thấy rằng quan điểm sống không hợp nhau, thường xu cãi vã, tình cảm phai nhạt nên gia đình không hạnh phúc. Hiện nay, vợ chồng bà đã không còn sống chung với nhau nữa. Nay bà H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho bà H được ly hôn với ông Trương Phước C.

Về con chung: Bà H và ông Trương Phước C có 02 con chung tên là Trương Hồng U, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2004 và Trương Hồng N, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2005. Ly hôn, bà Trần Thị Ngọc H có nguyện nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trương Hồng N và yêu cầu ông Trương Phước Chung cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Riêng con chung Trương Hồng U đã đủ trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 06/01/2023, bà H có đơn rút yêu cầu buộc ông Trương Phước C cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: ông bà không nợ ai và không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Chung đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Chung vẫn vắng mặt không có lý do.

Theo biên bản xác minh ngày 12/12/2022 có xác nhận của Tổ dân phố số 14 phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng, ông Trương Phước C và bà Trần Thị Ngọc H hiện đang cư trú địa phương. Trong quá trình chung sống thì giữa ông bà có phát sinh mâu thuẫn và hiện nay không còn chung sống với nhau nữa.

**** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ngu đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Ngọc H đối với ông Trương Phước C.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là: Trương Hồng N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc ông Chung thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2022 thì ngu đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trương Phước C và yêu cầu nuôi con chung, cấp dưỡng, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, nuôi con chung”.

[2] Về thẩm quyền của Tòa án: ông Trương Phước C hiện đang cư trú tại tổ 14 phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ có thẩm quyền giải quyết.

[3] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Ngu đơn bà Trần Thị Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trương Phước C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung tranh chấp

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Ngọc H và ông Trương Phước C tự nguyện kết hôn năm 2003, theo Giấy đăng ký kết hôn số 32/2003, quyển 01, ngày 03/3/2003 do Ủy ban nhân dân phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng cấp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Đường C, phường P, quận L, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà H, HĐXX nhận thấy: sau thời gian sống chung, vợ chồng bà đã phát sinh mâu thuẫn. Ngu nhân là do ông bà không tìm được tiếng nói chung, thường hay cãi vã, xô xát và hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Điều này trái với nghĩa vụ vợ chồng quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ngoài ra, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Trương Phước C vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng hay để Tòa án tiến hành hòa giải, cũng không có ý kiến gì đối với quan hệ hôn nhân với bà H. Điều này chứng tỏ ông

Trương Phước C không muốn hàn gắn và tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với bà H.

Do mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông Trương Phước C đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà H xác định không còn tình cảm với ông Trương Phước C nữa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Ngọc H đối với ông Trương Phước C.

[5] Về con chung và cấp dưỡng: Bà H và ông Trương Phước C có 02 con chung tên là Trương Hồng U, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2004 và Trương Hồng N, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2005. Ly hôn, bà Trần Thị Ngọc H có nguyện nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trương Hồng N và yêu cầu ông Trương Phước C cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Riêng con chung Trương Hồng U đã đủ trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu của bà H thì thấy: Hiện nay cháu N chưa đủ 18 tuổi và đang sống với bà H. Trong quá trình giải quyết, ông Chung cũng không thể hiện ý kiến có mong muốn được nuôi dưỡng cháu N hay không và cháu N có đơn trình bày được ở với bà H sau khi bố mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo tính ổn định và những quyền lợi tốt nhất cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn, HĐXX nhận thấy cần tiếp tục giao cháu N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng, ngày 06/01/2023, bà H có đơn rút yêu cầu buộc ông Trương Phước C cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy việc rút yêu cầu của bà H là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận, căn cứ quy định tại Điều 244 BLTTDS, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trên.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện VKSND quận Cẩm Lệ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, 56, 69, 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tu xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H đối với ông Trương Phước C về việc ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H được ly hôn với ông Trương Phước C (Giấy đăng ký kết hôn số 32/2003, quyển 01, ngày 03/3/2003 do Ủy ban nhân dân phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng).

2. Về con chung: Giao cháu Trương Hồng N, sinh ngày ngày 18 tháng 9 năm 2005 cho bà Trần Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Trần Thị Ngọc H buộc ông Trương Phước C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng mỗi tháng.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002076 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí.

4. Ngu đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND thị trấn Phú Phong;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hưng